

Số: 13/2024/QĐST-DS

L, ngày 21 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG THÁP.**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh.

**Thư ký phiên họp:** Ông Bùi Lê Phú Quý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên họp:** Ông Nguyễn Trọng Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 109/2024/TLST-VDS, ngày 07 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 10/2024/QĐST-VDS ngày 05 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Ông **Trịnh Văn T**, sinh năm 1975; Địa chỉ: **Số B, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp** (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Trịnh Thị T1**, sinh năm 1971; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: **Số B, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp**.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 27 tháng 02 năm 2024 của người yêu cầu là ông **Trịnh Văn T** và tại phiên họp hôm nay, ông **Trịnh Văn T** trình bày: Bà **Trịnh Thị T1**, sinh năm 1971; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: **Số B, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp** là chị ruột của ông **T** đã bỏ nhà đi theo chồng từ năm 2012 cho đến nay không có tin tức gì. Từ đó đến nay, ông **T** và gia đình đã áp dụng nhiều biện pháp để tìm kiếm bà **T1** nhưng vẫn không có tin tức gì. Nay ông **T** làm thủ tục hành chính về các giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng đất nhưng ông **T** không biết được hiện nay bà **T1** đang ở đâu, còn sống hay đã chết, nên ông **T** yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố bà **Trịnh Thị T1**, sinh năm 1971; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: **Số B, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp** bị mất tích để ông **T** làm thủ tục hành chính về các giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng đất tại địa phương.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp Thẩm phán và Thư ký

đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Người yêu cầu cũng chấp hành pháp luật đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự cũng như lời trình bày của đương sự, đủ cơ sở xác định bà **Trịnh Thị T1**, sinh năm 1971; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: **Số B, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp** từ năm 2012 đã bỏ địa phương đi đến nay mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà **T1** còn sống hay đã chết. Tòa án cũng đã ra quyết định thông báo tìm kiếm bà **T1** trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật nhưng đến nay cũng không có tin tức gì về bà **T1**. Do đó, đề nghị Chủ tọa phiên họp áp dụng Điều 68 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của ông **Trịnh Văn T**, tuyên bố bà **Trịnh Thị T1**, sinh năm 1971; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: **Số B, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp** bị mất tích.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông **Trịnh Văn T** yêu cầu Tòa án tuyên bố bà **Trịnh Thị T1**, sinh năm 1971; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: **Số B, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp** bị mất tích. Do đó, xác định loại việc dân sự Tòa án thụ lý giải quyết là “Yêu cầu tuyên bố một người bị mất tích”. Nơi cư trú cuối cùng của bà **T1** tại **huyện L** nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L theo quy định tại khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông **Trịnh Văn T** là em ruột của bà **Trịnh Thị T1** cho rằng từ năm 2012 thì bà **T1** đã bỏ khỏi nơi cư trú cuối cùng tại **số nhà B, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp** không biết tin tức hiện nay ở đâu. Mặc dù ông **T** và gia đình đã áp dụng nhiều biện pháp thông báo tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì về việc bà **T1** còn sống hay đã chết, nên ông **T** yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò tuyên bố bà **Trịnh Thị T1** bị mất tích.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của ông **Trịnh Văn T**, ngày 07 tháng 3 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 09/2024/QĐ-TA đối với bà **Trịnh Thị T1**. Thông báo nêu trên đã được đăng trên **B** trong 03 số liên tiếp từ **số B** (2189) ngày 20 tháng 3 năm 2024, **số B** (2190) ngày 22 tháng 3 năm 2024 đến số 25 (2191) ngày 27 tháng 3 năm 2024 và nhắn tin trên Cơ quan thường trú **Đ** tại **Thành phố H** lần trong 03 ngày liên tiếp kể từ ngày 21 đến ngày 23 tháng 3 năm 2024. Thông báo trên cũng được đăng trên trang thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao và **UBND tỉnh Đ**.

[2.2] Đến nay, đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà **Trịnh Thị T1** còn sống hay đã chết. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự, Tòa án chấp nhận yêu

cầu của ông **Trình Văn T** về việc yêu cầu tuyên bố bà **Trình Thị T1** đã bỏ đi khỏi nơi cư trú cuối cùng tại **số nhà B, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp** bị mất tích.

[2.3] Về áp dụng biện pháp quản lý tài sản của bà **Trình Thị T1**: Tại phiên họp hôm nay ông **Trình Văn T** không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của bà **T1** nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về chi phí tố tụng: Ông **Trình Văn T** phải chịu 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) chi phí đăng thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích trên **B** và **Trung tâm T2** tại thành phố Hồ Chí Minh. Ông **T** đã nộp và đã chi xong.

[2.5] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông **Trình Văn T** phải nộp 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 180, 370, 371, 372, 387 và 389 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 4, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**1. Chấp nhận yêu cầu của ông **Trình Văn T**.**

Tuyên bố: bà **Trình Thị T1**, sinh năm 1971; nơi cư trú cuối cùng tại **số nhà B, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp** bị mất tích.

**2. Về chi phí tố tụng:** Ông **Trình Văn T** phải chịu 2.500.000đ (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng) chi phí đăng thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích trên **B** và **Trung tâm T2** tại thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền này ông **T** đã nộp và đã chi xong.

**3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:** Ông **Trình Văn T** phải nộp 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí Tòa án ông **T** đã nộp theo biên lai số 0003657, ngày 07/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

**4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:** Đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định này theo quy định tại khoản 2 Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Người yêu cầu;
- UBND xã M (biết);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự + VP.

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Huỳnh Văn Nhựt Minh**

